TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆNXUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **22**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/6/2019
V/v:*"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuân**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà **Bùi Thanh Bình**
2. Ông **Lữ Quốc Toàn**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Ngô Thị Châu Loan -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà **Hoàng Thị Thanh Tâm** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 05/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Mỹ L** - Sinh năm: 1978.
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Anh **Khâu Khải T**- Sinh năm: 1975.
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
(*Chị L, anh T có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2019 và trong quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L trình bày:*

Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Khâu Khải T sống chung và đăng ký kết hôn năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Đây là lần kết hôn đầu tiên của chị và anh T.

Sau khi kết hôn, chị và anh T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về tiền bạc, hay xảy ra cãi vã, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2019 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Khâu Lê Nguyệt K, sinh ngày: 01/01/1998 và Khâu Nhật K, sinh ngày: 16/10/2002. Khi ly hôn chị đồng ý giao cháu Khâu Nhật K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Khâu Lê Nguyệt K đã đến tuổi trưởng thành và lập gia đình riêng nên chị không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung: Không giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Khâu Khải T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về điều kiện kết hôn, diễn biến cuộc hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay chị L yêu cầu được ly hôn thì anh không đồng ý vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, anh yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Trường hợp ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung là Khâu Nhật K, sinh ngày: 16/10/2002 và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Khâu Lê Nguyệt K đã đến tuổi trưởng thành và lập gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không giải quyết

Về nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện các thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện L không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Khâu Khải T kết hôn năm 1996. Trong cuộc sống vợ chồng, chị L và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L và anh T. Về con chung ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung Khâu Nhật K, sinh ngày: 16/10/2002 cho anh T nuôi dưỡng, còn Khâu Lê Nguyệt K đã đến tuổi trưởng thành nên không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Khâu Khải T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1996 tại UBND xã M, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của các đương sự nhận thấy: Chị L yêu cầu được ly hôn với anh T vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, bất đồng quan điểm sống, tính tính không hợp, nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xô xát nhau. Anh T thừa nhận có đánh đập chị L nhưng nguyên nhân là do chị L thường đi chơi và không chăm lo gia đình. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị L đồng ý giao con chung là Khâu Nhật K, sinh ngày: 16/10/2002 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Anh T yêu cầu được nuôi con chung là Khâu Nhật K và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Như vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung là Khâu Nhật K, sinh ngày: 16/10/2002 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Đối với con chung là Khâu Lê Nguyệt K đã đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên không giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ L.

Chị Lê Thị Mỹ L được ly hôn với anh Khâu Khải T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 20 do UBND xã M, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/10/1996 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung là Khâu Nhật K, sinh ngày: 16/10/2002 cho anh Khâu Khải T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Khâu Khải T không yêu cầu chị Lê Thị Mỹ L cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

- Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ L phải nộp 300.000đồng (*ba trăm ngàn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (*ba trăm ngàn*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 007181 ngày 27/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L được chuyển thành tiền án phí. Chị Lê Thị Mỹ L đã nộp đủ.

Chị Lê Thị Mỹ L và anh Khâu Khải T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

Phạm Tuân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tuân